

Bản án số: 68 /2021/HS-ST
Ngày: 26/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PY, TỈNH TN**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiều

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh
2. Ông Nguyễn Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Quốc Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2021, tại hội trường Tòa án nhân dân thị xã PY xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/HS-ST ngày 24/3/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/QĐXXST- HS, ngày 12/4/2021 đối với bị cáo: **Ngô Duy Nh** (tên gọi khác: không); sinh năm 1991; Nơi đăng ký nhân khẩu tH trú và chỗ ở: xóm HD, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; con ông Ngô Văn T và bà Trần Thị Đ; vợ Trần Thị Thùy L; có 01 con chung sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị giam, giữ ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1981; Trú tại: xóm ĐK, xã PT, huyện TN, tỉnh TN (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1961; Trú tại: xóm TT, xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN(bố đẻ người bị hại).

2. Bà Hoàng Thị Th, sinh năm: 1962; Trú tại: xóm TT, xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN(Mẹ đẻ người bị hại).

3. anh Âu Văn B, sinh năm: 1975; Trú tại: xóm ĐK, xã PT, huyện ĐT, tỉnh TN(Chồng người bị hại).

4. cháu Âu Thị Nh, sinh năm: 2001; Trú tại: xóm ĐK, xã PT, huyện ĐT, tỉnh TN(Con người bị hại).

5. cháu Âu Thị Diệu Th, sinh năm: 2004; Trú tại: xóm xóm ĐK, xã PT, huyện ĐT, tỉnh TN(Con người bị hại).

- *Người đại diện hợp pháp uỷ quyền cho* ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1961; Trú tại: xóm xóm TT, xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN(bỏ để người bị hại) theo văn bản uỷ quyền ngày 26/4/2021. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Ngô Văn T, sinh năm: 1965; Trú tại: xóm HD, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Anh Tạ Quốc M, sinh năm: 1991; Trú tại: xóm TA 2, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt

2. Chị Đào Thị Th, sinh năm 1977; Trú tại: xóm HD, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt

3. anh Phí Hùng H, sinh năm: 1973; Trú tại: xóm QX, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/12/2020, Ngô Duy Nh (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 20F8 - 0264 kéo theo phía sau 01 xe kéo tự chế bên trên chở 01 con lợn đi trên đường tỉnh lộ 261 theo hướng ĐT - PY. Khi đi đến đoạn Km 23+200, thuộc địa phận xóm TÂ 1, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN thì chiếc xe kéo phía sau xe mô tô của Nhất bị bung mắt chốt và tuột ra khỏi xe mô tô rồi trôi tự do trên đường sang làn đường của xe đi ngược chiều. Đúng lúc này, chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1981; trú tại xóm ĐK, xã PT, huyện ĐT, tỉnh TN) điều khiển xe mô tô BKS 20F1 - 238.60 đi ở phần đường ngược chiều đến thì bị chiếc xe kéo đâm va vào. Sau đó, chị H bị ngã ra lề đường bên phải theo chiều đi của chị H. Hậu quả: Chị Nguyễn Thị H bị tử vong, xe mô tô và xe kéo hư hỏng một phần.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định:*

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được rải nhựa phẳng, đường cua sang phải theo hướng ĐT - BH. Hai bên đường là lề đất và rãnh đào, lòng đường rộng 5,5m thuộc xóm TÂ1, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN. Chọn Km 23+200 bên phải đường hướng ĐT - BH làm mốc cố định. Chọn mép đường phải hướng ĐT - BH làm mép chuẩn xác định các vị trí, dấu vết cụ thể như sau: Vị trí (1) trên sơ đồ là vết cày trên mặt đường nhựa, vết cày đứt đoạn, kích thước (14,9 x 0,014)m, chiều hướng ĐT - BH, cuối vết cày hướng về mép đường trái nằm sát thành bên phải của xe kéo (5), đo từ điểm đầu và điểm cuối vết (1) đến mép đường chuẩn được lần lượt là 1,37m và 5,2m. Vị trí (2) trên sơ đồ là vết cày, kích thước (0,48 x 0,03)m, chiều hướng ĐT - BH, đo từ điểm đầu và điểm cuối vết (2) vào mép đường chuẩn được lần lượt là 0,8m và 0,85m. Vị trí (3) trên sơ đồ là vị trí xe mô

tô BKS 20F1- 238.60, xe (3) đổ nghiêng sang bên trái người lái, phần tay lái và phần bánh trước của xe (3) nằm ở rãnh đào, đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau của xe (3) vào mép đường chuẩn được lần lượt là 7,3m và 6,6m. Vị trí (4) trên sơ đồ là vị trí khẩu trang màu trắng - xanh bám dính vật chất màu đỏ nghi máu, đo từ (4) đến mép đường chuẩn được 7,34m. Vị trí (5) trên sơ đồ là xe kéo có hai bánh, phần đầu xe kéo lắp bộ phận kéo, khung xe bằng kim loại, đo từ trục bánh phải và trục bánh trái của xe (5) vào mép đường chuẩn được lần lượt là 4,6m và 5,2m. Vị trí (6) trên sơ đồ là xe mô tô BKS 20F8- 0264 dựng bằng chân chống phụ, đầu xe quay hướng BH, đuôi xe quay hướng ĐT, đo từ trục bánh trước và trục bánh sau xe (6) đến mép đường chuẩn được 0,45m và 0,4m, cuối xe (6) có gắn bộ phận giữ xe kéo. Đo từ điểm đầu vết (1) đến điểm đầu vết (2) được 4,5m; đo từ điểm cuối vết (2) đến trục trước (3) được 1,28m; đo từ trục sau của (3) đến (4) được 2,1m; đo từ (4) đến trục bánh bên trái xe (5) được 3,22m; đo từ trục bánh bên phải xe (5) đến điểm cuối vết (1) được 0,05m; đo từ điểm cuối vết (1) đến trục sau xe (6) được 7,66m; đo từ trục bánh trước xe (6) đến cột mốc được 24,8m; đo từ cột mốc đến biển báo nguy hiểm 201a đặt bên trái đường theo hướng khám nghiệm được 13,3m. Hai bên đường là lề đất rộng 1,25 m, giáp với lề đất là rãnh đào rộng 1,9 m, sâu nhất là 0,7m. Tại vị trí lề đường bên trái nơi vị trí xe (3) đổ, xe (3) đầu quay hướng ĐT, đuôi xe quay hướng BH, toàn bộ phần bánh sau của xe (3) nằm trên lề đất, lề đất này rộng 3,2m và dài 5,2m, lề đất bắt đầu từ giữa xe (3) kết thúc tại vị trí tương ứng với trục bánh bên trái xe (5), đo từ điểm đầu vết (1) đến điểm bắt đầu kết thúc đường cua được 29m.

** Kết quả khám nghiệm các pH tiện có liên quan:*

- Xe mô tô BKS 20F1- 238.60: Dấu vết mài trượt xước, vỡ nhựa phía trước chân gương chiếu hậu bên trái có bám dính vật chất màu đỏ theo chiều từ phải sang trái KT (7x4)cm, đo vuông góc từ tâm vết này đến mặt đất được 101 cm; Vỡ mắt gương chiếu hậu bên trái, vỡ mất một phần ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái; vỡ nhựa giữa đèn xi nhan bên phải phía trước và đèn pha trong vùng KT (2x1,5)cm, đo vuông góc từ tâm vết này đến mặt đất được 98,5cm; Dấu vết mài trượt xước nhựa sát phía bên ngoài đèn xi nhan phía trước bên phải theo chiều từ trước về sau KT (6x3)cm, đo vuông góc từ tâm vết này đến mặt đất được 01 m; Đầu tay nắm bên phải có vết mài trượt xước kim loại KT (3x1,5)cm, đo vuông góc từ tâm vết này đến mặt đất được 99cm; Bạc cụm điều khiển đèn pha khỏi vị trí ban đầu 01cm; Rạn vỡ yếm ngoài bên trái KT 13cm, đo vuông góc từ tâm vết này đến mặt đất được 76,5cm; Mặt ngoài yếm bên trái bên ngoài có dấu vết trượt xước nhựa rải rác KT (43x17)cm, đo vuông góc từ tâm vết này đến mặt đất được 62cm; phần đầu để chân trước bên phải bị gãy vỡ cao su, để chân này bị lệch khỏi vị trí ban đầu 2,5cm về phía sau; Phần ốp nhựa sườn phải có vết mài trượt xước KT (8x5)cm theo chiều từ trước về sau, đo vuông góc từ tâm vết này đến mặt đất được 69cm; Cạnh xách tay sau bên phải có bám dính vật chất màu vàng nghi đất KT (20x4)cm, đo vuông góc từ tâm vết này đến mặt đất được 80cm. Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm, đèn, còi bình tH.

- Xe kéo: Tại thanh kim loại phía trước trên cùng dưới khung mái che có dấu vết mài trượt xước mặt sơn KT (8,5x0,7)cm theo chiều hướng từ trước về sau, đo vuông góc từ tâm vết này đến mặt đất khi xe kéo nghiêng tự do về phía trước được 86,5cm. Tại khung kim loại phía trên cùng bên trái nhìn từ phía trước xe kéo có vết mài trượt xước kim loại mặt sơn KT (27x1)cm theo chiều từ trước về sau, đo vuông góc từ tâm vết này đến mặt đất khi xe kéo nghiêng tự do về phía trước được 1,25 m. Tại vị trí tâm trục bánh xe kéo bên phải có dấu vết mài trượt xước kim loại đường kính 2 cm theo chiều từ trước về sau, đo vuông góc từ tâm vết này đến mặt đất khi xe kéo nghiêng tự do về phía trước được 28 cm. Tại khung kim loại phía trước dưới cùng phần mặt dưới có vết mài trượt, lõm kim loại KT (64x3)cm theo chiều từ trước về sau, khi để nghiêng xe kéo tự do về phía trước thì khung kim loại này tiếp giáp với mặt đất. Xe kéo có hai bánh, làm bằng khung kim loại, sơn màu đỏ; chiều cao thùng xe là 1,46m, chiều dài là 1,95m, chiều rộng thùng xe là 0,65m.

- Xe mô tô BKS 20F8 - 0264: Phần nhựa trên thân xe màu xanh có ký hiệu HONDA WAVE; phần yên xe phía trước bọc bao tải dây dứa màu trắng; Phần yên xe phía sau được hàn gắn cố định với thân xe giá kim loại, trên giá kim loại có gắn cố định một thanh kim loại dài 10 cm, đường kính 1,8 cm, hình trụ tròn, theo chiều thẳng đứng, trên thanh kim loại này có một lỗ thủng cách đỉnh thanh kim loại theo chiều xuống dưới 0,5 cm; Phía sau xe có gắn một chấn bụn tự chế bằng cao su. Hệ thống điều khiển, hệ thống hãm bình tH, đèn xi nhan phía sau bị mất, còi còn hiệu lực, gương chiếu hậu bên phải bị mất.

Tại Bản kết luận giám định số 17/C09-P4 ngày 18/01/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chất màu đỏ bám dính trên mảnh nhựa màu đen thu tại phần nhựa phía trước chân gương chiếu hậu bên trái xe mô tô BKS: 20F1- 238.60 gửi giám định cùng loại với sơn màu đỏ thu tại thanh kim loại phía trước trên cùng dưới khung mái che xe kéo gửi làm mẫu so sánh.

** Kết quả khám nghiệm tử thi chị Nguyễn Thị H:*

- Khám ngoài: Mũi miệng có nhiều máu chảy ra. Ổng tai bên trái có nhiều máu từ trong chảy ra. Vùng cằm bên trái có vết xây xước da bầm tím kích thước (1,5x1)cm. Vùng ngực bên trái có vết rách thủng da cơ, bờ mép nham nhở, sâu thấu vào trong khoang ngực có KT (1,5x1,2)cm. Mặt trước cánh tay trái có vết rách da cơ KT (1,3x1)cm. Mu bàn tay trái bị xây xước da bầm tím rải rác. Mặt ngoài đùi trái có vết xây xước da bầm tím Kt (5,5x2)cm.

- Mô tử thi: Trật gãy đốt sống cổ số 2, 3. Gãy cung trước xương sườn số 2, 3, 4, 5 bên trái và 2, 3, 4, 5, 6 bên phải. Gãy 1/3 xương ức. Trong khoang ngực trái và phải chứa đầy máu không đông. Hai phổi bị dập rách. Gãy phức tạp 1/3 giữa xương cánh tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 90/KL-KTHS ngày 29/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TN kết luận: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981, nơi đăng ký HKTT: xã PT, huyện ĐT, tỉnh TN bị tai nạn giao thông gây đa chấn tH: gãy đốt sống cổ; chấn thương ngực, gãy xương ức, gãy

hiều xương sườn, dập rách phổi, chảy máu trong khoang ngực, suy hô hấp dẫn đến chết

Về trách nhiệm dân sự: Ngô Duy Nh đã tự nguyện bồi tH cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nhất.

- *Vật chứng vụ án*: 01 giấy phép lái xe được niêm phong trong phong bì ký hiệu C và 01 mảnh nhựa màu đen còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định kèm theo hồ sơ vụ án. Đối với chiếc xe mô tô BKS 20F1-238.60, 01 xe mô tô BKS 20F8-0264, 01 xe kéo và các giấy tờ có liên quan khác đã được Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp quản lý, sử dụng.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số 63/CT-VKSPY ngày 24/3/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Duy Nh phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51(người đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo); Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Duy Nh mức án từ 12 -15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24-30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Duy Nh cho Ủy ban nhân dân xã PT, thị xã PY, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi tH toàn bộ thiệt hại gồm: thiệt hại tiền tổn thất tinh thần cho các đại diện hợp pháp của người bị hại, tiền mai táng phí và các khoản chi phí khác tổng cộng 100.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu và đề nghị gì về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Ngô Duy Nh được niêm phong trong phong bì ký hiệu C. Tịch thu tiêu huỷ 01 mảnh nhựa vỡ màu đen còn lại sau giám định (hiện đang được niêm phong kèm hồ sơ vụ án)

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ngô Duy Nh được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo Ngô Duy Nh không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau

cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người trên. Xét việc những người tham gia tố tụng trên vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai của họ nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù vắng mặt người đại diện hợp pháp của người bị hại (mẹ đẻ, chồng, con người bị hại), tuy nhiên có mặt người đại diện theo ủy quyền đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị hại theo văn bản ủy quyền lập ngày 26/4/2021. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Về hành vi phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, quá trình hỏi, tranh luận tại phiên tòa; căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm liên quan đến tai nạn; kết quả khám nghiệm tử thi, lời khai của những làm chứng trong vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/12/2020, tại Km 23+200, đường tỉnh lộ 261 thuộc địa phận xóm TÂ1, xã PT, thị xã PY, tỉnh TN; Ngô Duy Nh điều khiển xe mô tô BKS 20F8 - 0264 kéo theo phía sau 01 xe kéo tự chế chở 01 con lợn đi theo hướng ĐT - PY, khi đi đến Km 23+200 thì chiếc xe kéo phía sau xe mô tô của Nh bị bung mất chốt và tuột ra khỏi xe mô tô rồi trôi tự do trên đường sang làn đường của xe đi ngược chiều. Đúng lúc này, chị Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô BKS 20F1 – 238.60 đi đến thì bị chiếc xe kéo đâm va vào.

Hậu quả, chị Nguyễn Thị H bị ngã ra đường, tử vong tại hiện trường, xe mô tô cùng xe kéo hư hỏng một phần.

Hành vi của bị cáo dùng xe mô tô kéo theo xe tự chế khi tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và điểm d khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ, quy định như sau:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

23. Hành vi khác gây nguy hiểm cho người và pH tiện tham gia giao thông đường bộ...”

Điều 30. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy

3. Người điều khiển xe mô tô hai bánh... không được thực hiện các hành vi sau đây: ...

d) Sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác...”

Hành vi, ý thức của Ngô Duy Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng số 63/CT-VKSPY ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Nội dung Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;

.....

5) Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”

[3]. Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự nơi công cộng do không tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của công dân. Hành vi của bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Xét các yếu tố nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học hết lớp 9/12 sau đó ở nhà lao động tự do, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý về hành vi vi phạm hành chính lần nào, bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã bồi tH toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại (bao gồm tiền bồi tH thất tinh thần, viện phí, tiền mai táng phí, tiền cấp dưỡng nuôi con chị H một lần đối với cháu Âu Thị Diệu Th dưới 18 tuổi và các khoản chi phí khác) tổng cộng số tiền 100.000.000đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nhận thức được lỗi lầm của mình gây ra nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại đã chết đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo do bất cẩn trong quá trình tham gia giao thông, sử dụng xe kéo đẩy trái quy định của Luật giao thông đường bộ hậu quả làm chết người. Tuy nhiên khi lượng hình thấy bị cáo là người lao động thuần túy, có nhân thân tốt, đã bồi tH toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, trong vụ án này Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa pH cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi tH toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại (bao gồm tiền bồi tH thất tinh thần, viện phí, tiền mai táng phí, tiền cấp dưỡng nuôi con chị H một lần đối với cháu Âu Thị Diệu Th dưới 18 tuổi và các khoản chi phí khác, tổng cộng số tiền 100.000.000đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, vì vậy cần ghi nhận thỏa thuận này và không đặt ra giải quyết trách nhiệm dân sự của vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20F1-238.60, 01 xe mô tô BKS 20F8-0264, 01 xe kéo và các giấy tờ có liên quan khác đã được Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp quản lý, sử dụng trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi tH Dân sự nên không đặt ra giải quyết

[8]. Xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy phép lái xe được niêm phong trong phong bì ký hiệu C tạm giữ của Ngô Duy Nh xét thấy không cần tạm giữ nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với 01 mảnh nhựa màu đen còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định hiện kèm theo hồ sơ vụ án nên không cần thiết xử lý bằng hình thức tiêu hủy mà coi đây là một trong các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Ngô Duy Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Duy Nh phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Ngô Duy Nh 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Duy Nh cho Ủy ban nhân dân xã PT, thị xã PY, TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Ngô Duy Nh đã bồi tH toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại bao gồm: tiền bồi tH thất tinh thần, tiền viện phí, tiền mai táng phí, tiền cấp dưỡng nuôi con chị H một lần đối với cháu Âu Thị Diệu Th dưới 18 tuổi và các khoản chi phí khác, tổng cộng số tiền 100.000.000đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi tH gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

Ghi nhận việc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Lịch là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 20F1-238.60 và ông Ngô Văn Toàn chủ sở hữu 01 xe mô tô BKS 20F8-0264 không yêu cầu bồi tH Dân sự nên không đặt ra giải quyết

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Ngô Duy Nh hiện đang được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu C.

5. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ngô Duy Nh phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thị xã PY;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an thị xã PY;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền cho bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Chiều

